

Bản án số: 244/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2024
V/v tranh chấp không công nhận
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương

2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 729/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp không công nhận con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số F đường L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2012, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Hoàng Thiên A kết hôn. Ngày 25/9/2020, ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Hoàng Thiên A ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 504/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Quận 11.

Ngày 07/7/2020, bà A sinh một người con gái là Nguyễn Ngọc V Hân theo Giấy khai sinh số 83 ngày 22/8/2023 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A cấp. Trên giấy khai sinh tên cha là Nguyễn Thanh S. Tuy nhiên, ông S cho rằng trẻ Nguyễn Ngọc Vân H không phải con ruột nên đã làm xét nghiệm AND và có kết quả xác nhận ông S và trẻ H không phải cha con.

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, các bản tự khai và biên bản hòa giải, ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 xác định ông không phải cha ruột của trẻ Nguyễn Ngọc Hân V1.

Ngày 26/02/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn – Bà Nguyễn Hoàng Thiên A – trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2012, nhưng đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2020. Bà và ông S tự sống ly thân từ năm 2015 đến khi ly hôn. Ngày 07/7/2020, bà A sinh một bé gái đặt tên Nguyễn Ngọc Vân H. Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên khi làm giấy khai sinh Ủy ban nhân dân Phường G đã ghi nhận tên cha ruột là Nguyễn Thanh S.

Sau đó, ông S và trẻ H đã đi làm xét nghiệm ADN, kết luận trẻ Vân Hân không phải con ruột của ông S, hai người không có quan hệ huyết thống. Căn cứ kết luận giám định ADN mới do Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định, cũng đã xác định ông S và trẻ Vân H không phải là cha con ruột. Để tránh các tranh chấp về tài sản sau này, ông S đã nộp đơn đề nghị Tòa án xác định ông S không phải cha ruột trẻ Nguyễn Ngọc Vân H (nữ, sinh ngày 07/7/2020), bà A không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ Vân H và ông S.

Về cha ruột của trẻ Vân H: bà A không biết cha ruột của trẻ Vân H là ai, đang ở đâu nên không cung cấp thông tin gì cho Tòa án được.

Ngày 26/02/2024, bị đơn Bà Nguyễn Hoàng Thiên A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh S vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn – bà Nguyễn Hoàng Thiên A vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông **Nguyễn Thanh S** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông không phải cha của trẻ **Vân H** (sinh ngày: 07/7/2020), bị đơn cư trú tại **Quận A** nên đây là “Tranh chấp không công nhận con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Ngày 26/02/2024, nguyên đơn – ông **Nguyễn Thanh S**, bị đơn – bà **Nguyễn Hoàng Thiên A** có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông **Nguyễn Thanh S** khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 xác định ông không phải là cha ruột của **Nguyễn Ngọc Vân H** (nữ, sinh ngày 07/7/2020).

Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân Quận 11 ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ cha con của ông **Nguyễn Thanh S** và trẻ **Nguyễn Ngọc Vân H**. Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/12/2023 của **Trung tâm P** kết luận: “Cháu **Nguyễn Ngọc Vân H** không phải là con của ông **Nguyễn Thanh S**.”

Xét thấy, kết quả giám định ADN phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 cũng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông **Nguyễn Thanh S** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Nguyễn Thanh S** không phải là cha của trẻ **Nguyễn Ngọc Vân H**.

Từ những căn cứ trên, yêu cầu của ông **Nguyễn Thanh S** là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông **Nguyễn Thanh S** có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản

3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông **Nguyễn Thanh S.**

Xác định Ông **Nguyễn Thanh S.**, sinh năm 1980 không phải là cha của trẻ **Nguyễn Ngọc Vân H.**, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy khai sinh số 83 ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho trẻ **Nguyễn Ngọc V1** Hân được thực hiện tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông **Nguyễn Thanh S** được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

H1 lại cho ông **Nguyễn Thanh S** 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021768 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký khai sinh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Diệp

Quận 11, ngày 04 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc D**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Như S1**

2. Ông **Nguyễn Thanh T**

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 729/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp không công nhận con”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1980; địa chỉ: **Ấp M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang;**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Thiên A**, sinh năm: 1991; địa chỉ: **Số F đường L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, qua việc xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông **Nguyễn Thanh S.**

Xác định Ông **Nguyễn Thanh S.**, sinh năm 1980 không phải là cha của trẻ **Nguyễn Ngọc Vân H.**, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy khai sinh số 83 ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho trẻ **Nguyễn Ngọc V1** Hân được thực hiện tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông **Nguyễn Thanh S** được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

H1 lại cho ông **Nguyễn Thanh S** 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021768 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ngọc D